

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày: 30-09-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Ôn;

Ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Đinh Thế Tâm- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30/09/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 08 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 01/09/2021 đối với các bị cáo:

1. Ma Thị Thanh V, sinh ngày 23/11/1988 tại Tuyên Quang. Nơi cư trú: phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Công Đ và bà Trần Thị X; chồng là Trần H V và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh ngày 08/12/2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 26/01/2021, sau đó chuyển sang bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 05/2/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 16/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 06/7/2021 của TAND huyện Lạc Sơn. (Vắng mặt tại phiên tòa do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID và có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Trần Duy K, sinh ngày 12/09/1988 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Dương và bà Đặng Thị Thành; vợ là Y Kiều Phoi và có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Ngày 12/09/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xử phạt 15

tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. (Có mặt);

3. Vũ Thị H, sinh ngày 22/09/1973 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: tổ 12, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Chương (đã chết) và bà Lê Thị Thục (đã chết); cH là Nguyễn Văn Hiền và có 02 con, con lớn sinh năm 1992 và con nhỏ sinh năm 1999; tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/04/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. (Có mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Đặng Thị Thành, sinh năm 1966. Nơi cư trú: phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. (Có mặt);

+ Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1991. Nơi cư trú: phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt);

+ Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1995. Nơi cư trú: phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt);

+ Chu H Quân, sinh năm 1982. Nơi cư trú: phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. (Vắng mặt);

- Người làm chứng:

+ Bùi Văn Trường, sinh năm 2002. (Vắng mặt);

+ Chu H Quân, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Thị Thanh V và Trần Duy K có mối quan hệ tình cảm sinh sống với nhau như vợ chồng tại nhà của V tại phố Độc Lập, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình và quen biết với Vũ Thị H từ trước. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, V và K có bàn bạc với nhau về việc mua ma túy về để bán kiếm lời, sau đó V dùng điện thoại của K gọi điện cho H hỏi mua 10.500.000 đồng ma túy loại Heroine (khi gọi điện V mở loa ngoài để nói chuyện, K ngồi cạnh V nghe rõ). H đồng ý bán và thỏa thuận V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của H mở tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Vietinbank). Lúc này, K nói qua điện thoại bảo H khuyến mại cho K 02 (hai) viên H phiến. H đồng ý và thỏa thuận chuyển tiền xong thì ra khu vực nhà thờ Hoà Bình thuộc phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình, H sẽ chờ giao ma túy ở đó.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô BKS: 28N1-397.30 nhãn hiệu HONDA chở V ra cửa hàng điện thoại Quân Hoa ở chợ Vụ Bản, Lạc Sơn, Hoà Bình để chuyển tiền. Đến nơi, V đưa 10.500.000 đồng và giấy tờ

ghi số tài khoản của H cho K rồi K đưa số tiền trên cho chủ cửa hàng là anh Chu H Quân nhờ chuyển tiền vào số tài khoản của H (V và K không nói cho Quân biết mục đích chuyển tiền cho H để làm gì). Quân đồng ý nhận và chuyển tiền bằng ứng dụng tài khoản ngân hàng trên điện thoại của Quân đến tài khoản mang tên Vũ Thị H. Chuyển tiền xong, K trả chi phí chuyển tiền 25.000 đồng cho Quân đồng thời K dùng điện thoại của K chụp lại giao dịch chuyển tiền trên màn hình điện thoại của Quân. Sau đó, K điều khiển xe mô tô BKS: 28N1 – 397.30 chở V ra thành phố Hoà Bình để nhận ma túy mua của H. Khi K chở V đi đến gần khu vực nhà thờ Hoà Bình thì V gọi điện thoại cho H, H bảo V và K cứ đi vào trong sân nhà thờ H sẽ chờ ở đó. Sau khi trao đổi, thống nhất với V và K, H mang theo số ma túy (heroin và H phiến) đang cất giấu gần cửa nhà mang lên khu vực sân nhà thờ Hoà Bình. Sau đó, H giấu ma túy vào trong một bồn hoa trong sân nhà thờ và ngồi chờ K và V ở cạnh đó. Một lúc sau, K chở V đến sân nhà thờ thì thấy H đang ngồi ghế đá trong sân, tại đây H dùng tay lấy trong bồn hoa ra một bọc nylon màu đen đưa cho V, V cầm ma túy rồi cùng K đi về, còn H liền bỏ đi. Khi về đến nhà, V và K mở bọc nylon màu đen ra bên trong có 01 (một) cục Heroine và hai viên H phiến. V và K cùng nhau chia nhỏ số ma túy đó ra nhiều gói nhỏ cất giấu trong nhà V và đã bán cho một số đối tượng không quen biết với tổng số tiền là 1.600.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 26/01/2021 Bùi Văn Trường gọi điện cho K để hỏi mua ma túy, do K đang ở dưới bếp nên V nghe máy. Trường đặt vấn đề hỏi mua 400.000 đồng Heroine, V đồng ý và chỉ đường đến nhà V cho Trường đồng thời bảo Trường cứ đến cổng nhà sẽ có người mang ma túy ra, Trường đồng ý. Lúc này, V bảo K lấy một gói heroine mang ra cổng bán cho khách và thu 400.000 đồng. Sau đó, K lấy một gói heroin trong nhà V đi ra cổng thì nhìn thấy Trường đang ở đó. Trường đưa cho K 400.000đ, K nhận tiền rồi đưa ma túy cho Trường. Sau khi mua được ma túy, Trường cất giấu vào bao thuốc Thăng Long đi ra chỗ khuất gần đó sử dụng một phần, số heroin còn lại Trường cất giấu vào bao thuốc lá Thăng Long để trong túi quần bên trái phía trước Trường đang mặc rồi đi bộ ra đường quốc lộ chờ xe buýt để về thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Ma Thị Thanh V và Trần Duy K thu giữ 37 gói heroin và 04 gói H phiến V và K cất giấu trong nhà mục đích bán lẻ kiếm lời. Đến ngày 07/4/2021, Vũ Thị H đã đến cơ quan công an xin đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 40/KLGD-CAT-PC09 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc trong Phong bì 01 một mặt ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn Trường, sinh năm 2002. Nơi cư trú xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Xảy ra ngày 26-01-2021 tại thị trấn Vụ Bản, Lạc Sơn, Hoà Bình” gửi giám định có khối lượng 0,02g (không phải không hai gam) là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc trong Phong bì 02 một mặt ghi “Số 01. Vật chứng nghi là ma túy tạm giữ khi khám xét nhà ở của Ma Thị Thanh V tại phố Độc Lập - thị trấn Vụ Bản - Lạc Sơn - Hoà Bình ngày 26-01-

2021” gửi giám định có khối lượng 6,83g (sáu phẩy tám mươi ba gam) là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong 16 gói giấy bạc trong Phong bì 03 một mặt ghi “Số 02. Vật chứng nghi là ma túy tạm giữ khi khám xét nhà ở của Ma Thị Thanh V tại Phố Độc Lập - thị trấn Vụ Bản - Lạc Sơn - Hoà Bình ngày 26-01-2021” gửi giám định có tổng khối lượng 1,35g (một phẩy ba mươi lăm gam) là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong 19 gói giấy bạc trong Phong bì 04 một mặt ghi “Số 03. Vật chứng nghi là ma túy tạm giữ khi khám xét nhà ở của Ma Thị Thanh V tại Phố Độc Lập - thị trấn Vụ Bản - Lạc Sơn - Hoà Bình ngày 26-01-2021” gửi giám định có tổng khối lượng 3,36g (ba phẩy ba mươi sáu gam) là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc trong Phong bì 05 một mặt ghi “Số 04. Vật chứng nghi là ma túy tạm giữ khi khám xét nhà ở của Ma Thị Thanh V tại ngày 26-01-2021” gửi giám định có tổng khối lượng 0,01g (Không phẩy không một gam) là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

- Chất dạng các mảnh viên nén màu H trong 04 gói giấy bạc trong Phong bì 04 một mặt ghi “Số 03. Vật chứng nghi là ma túy tạm giữ khi khám xét nhà ở của Ma Thị Thanh V tại phố Độc Lập - thị trấn Vụ Bản - Lạc Sơn - Hoà Bình ngày 26-01-2021” gửi giám định có tổng khối lượng 0,16g (Không phẩy mười sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Ma Thị Thanh V, Trần Duy K, Vũ Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai phù hợp với toàn bộ tài liệu có chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-P1 ngày 30/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình đã quyết định truy tố: bị cáo Ma Thị Thanh V và Trần Duy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vũ Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà: đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng trên đồng thời đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ma Thị Thanh V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Duy K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, chưa có thu lợi về hành vi mua bán ma túy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Văn Trường do chưa đủ khối lượng để truy tố nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính với Trường do vậy đề nghị HĐXX không đề cập xử lý hành vi của Trường.

Đối với những người đã mua ma túy của bị cáo K và V do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nên đề nghị khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Chu H Quân là người được V và K nhờ chuyển khoản tiền giao dịch mua bán ma túy với Vũ Thị H. Do anh Quân không biết về hành vi của các bị cáo nên HĐXX không đề cập xử lý hành vi của anh Quân.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 hộp niêm phong một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ Bùi Văn Trường, Ma Thị Thanh V và Trần Duy K - Phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 26 tháng 01 năm 2021. Tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. 38 mẫu ma túy, loại Heroin và 04 mẫu ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định (có bảng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo)". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng là điện thoại của Trường dùng để liên lạc mua ma túy của V và K ngày 26/01/2021; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, xanh, đen là điện thoại của K mua để liên lạc cá nhân và liên lạc bán ma túy cho Trường ngày 26/01/2021; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 28N1 – 397.30 là xe mô tô của K sử dụng làm phương tiện đi lại và chở Ma Thị Thanh V đi mua ma túy của Vũ Thị H ngày 25/01/2021; Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền V và K bán ma túy mà có. Đây là những công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank mang tên Ma Thị Thanh V là giấy tờ của V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, xanh, đen là điện thoại của V mua để liên lạc cá nhân; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy K là giấy tờ của K; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 28G1 – 23878 là xe mô tô của K để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đây là công

cụ phương tiện không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo Trần Duy K; Vũ Thị H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo và bị cáo Ma Thị Thanh V tại cơ quan điều tra và những người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Ma Thị Thanh V, Trần Duy K, Vũ Thị H đều là những người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 25/01/2021, do cần mua ma túy để bán kiếm lời nên V và K đã bàn bạc thống nhất với nhau việc mua ma túy của H. Sau đó, các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 11,73 gam ma túy (trong đó gồm 11,57 gam Heroine và 0,16 Methamphetamine- H phiến). Sau khi mua ma túy của H thì V và K đã chia nhỏ Heroine và H phiến thành nhiều gói nhỏ rồi bán cho Bùi Văn Trường và một số đối tượng không quen biết để thu lời bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt quả tang đối với Bùi Văn Trường đồng thời khám xét chỗ của V và K thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định. Đến ngày 07/4/2021, H đã đến cơ quan đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo K và V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Ma Thị Thanh V, Trần Duy K, Vũ Thị H là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Heroin, Methamphetamine là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và

các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác. Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn. Mặc dù các bị cáo có bàn bạc rủ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, không phải là phạm tội có tổ chức, không có sự cấu kết chặt chẽ của những người cùng tham gia thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo V giữ vai trò là người khởi xướng vừa là người thực hành, bị cáo K và H là người thực hành. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện- lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp nên cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian đối với các bị cáo mới đủ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ma Thị Thanh V, Vũ Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Duy K có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần vi phạm này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V đang nuôi con nhỏ và là người dân tộc thiểu số; Bị cáo K trong quá trình giải quyết vụ án đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chưa thi hành của bản án trước và gia đình bị cáo K có bác ruột là người có công với cách mạng nên bị cáo K và bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã đến cơ quan Công an xin đầu thú, tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, cung cấp nhiều thông tin có giá trị giúp Cơ quan Điều tra trong việc phát hiện tội phạm và được Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hòa Bình có công văn số 318/PC04 ngày 25/05/2021 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm t khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, chưa có thu lợi về hành vi mua bán ma túy. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Văn Trường do chưa đủ khối lượng để truy tố nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính với Trường do vậy HĐXX không đề cập xử lý hành vi của Trường.

[7] Đối với những người đã mua ma túy của bị cáo K và V do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với anh Chu H Quân là người được V và K nhờ chuyển khoản tiền giao dịch mua bán ma túy với Vũ Thị H. Do anh Quân không biết về hành vi của các bị cáo nên HĐXX không đề cập xử lý hành vi của anh Quân.

[9] Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 hộp niêm phong một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ Bùi Văn Trường, Ma Thị Thanh V và Trần Duy K - Phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 26 tháng 01 năm 2021. tại Thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. 38 mẫu ma túy, loại Heroin và 04 mẫu ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định (có bảng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo)". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình là vật nhà nước cấm tàng trữ nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng là điện thoại của Trường dùng để liên lạc mua ma túy của V và K ngày 26/01/2021; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, xanh, đen là điện thoại của K mua để liên lạc cá nhân và liên lạc bán ma túy cho Trường ngày 26/01/2021; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 28N1 – 397.30 là xe mô tô của K sử dụng làm phương tiện đi lại và chở Ma Thị Thanh V đi mua ma túy của Vũ Thị H ngày 25/01/2021; Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền V và K bán ma túy mà có. Đây là những công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp các khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank mang tên Ma Thị Thanh V là giấy tờ của V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, xanh, đen là điện thoại của V mua để liên lạc cá nhân; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy K là giấy tờ của K; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 28G1 – 23878 là xe mô tô của K để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đây là công cụ phương tiện không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo quy định các 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Ma thị Thanh V; Trần Duy K và Vũ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ma Thị Thanh V 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 05/2/2021.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Duy K 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ - ngày 26/1/2021.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ - ngày 07/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Duy K và Vũ Thị H ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng:

- Căn cứ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với: Toàn bộ số ma túy trong 01 hộp niêm phong một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ Bùi Văn Trường, Ma Thị Thanh V và Trần Duy K - Phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 26 tháng 01 năm 2021. tại Thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. 38 mẫu ma túy, loại Heroin và 04 mẫu ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định (có bảng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo)". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình là vật nhà nước cấm lưu hành;

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước những công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại của Trường dùng để liên lạc mua ma túy của V và K ngày 26/01/2021;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, xanh, đen kèm 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại của K mua để liên lạc cá nhân và liên lạc bán ma túy cho Trường ngày 26/01/2021;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 28N1 – 397.30 là xe mô tô của K sử dụng làm phương tiện đi lại và chở Ma Thị Thanh V đi mua ma túy của Vũ Thị H ngày 25/01/2021;

+ Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền V và K bán ma túy mà có.

- Căn cứ Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp công cụ phương tiện không dùng vào việc phạm tội cụ thể:

+ Trả lại cho bị cáo Ma Thị Thanh V: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 113630312 và 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank mang tên Ma Thị Thanh V là giấy tờ của V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, xanh, đen kèm 01 sim Viettel máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại của V để liên lạc cá nhân;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Duy K; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030010 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 113359801 mang tên Trần Duy K là giấy tờ của K; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 28G1 – 23878 là xe mô tô của K để sử dụng làm phương tiện đi lại.

(Các vật chứng nêu trên hiện được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo đúng mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 06/08/2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự: Truy thu của bị cáo Vũ Thị H sung quỹ Nhà nước số tiền 10.500.000đ là tiền bị cáo phạm tội mà có.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ma thị Thanh V; Trần Duy K và Vũ Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục bản án được công bố hoặc được niêm yết công khai tại nơi cư trú của họ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHADS huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- UBND phường Đồng Tiến, tp Hòa Bình;
- UBND thị trấn Vụ Bản;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

Đây là quy định mới được bổ sung tại khoản 2 Điều 54 BLHS nhằm khắc phục tình trạng “xé rào” để đảm bảo nguyên tắc công bằng khi quyết định hình phạt của Tòa án đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức, có vai trò không đáng kể trong vụ án đồng phạm, nhưng bị truy tố và xét xử ở khung hình phạt nặng cùng với các đồng phạm khác. Khi áp dụng quy định này, cần lưu ý đó là người bị kết án phải đảm bảo nguyên tắc bắt buộc là có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó khi quyết định hình phạt thì Tòa án không nhất thiết phải áp dụng mức hình phạt ở khung hình phạt liền kề nhẹ hơn mà có thể áp dụng khung hình phạt nhẹ hơn khác của điều luật được áp dụng. Ví dụ: A bị đưa ra xét xử trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo S, T, V theo quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS. Quá trình điều tra, xác định bị cáo A phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án và có vai trò không đáng kể, bị cáo A có 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng nên Tòa án có thể xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS để quyết định một mức hình phạt ở khoản 1 Điều 251 (không phải khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật) cho bị cáo A. Như vậy bị cáo A có thể được hưởng một mức hình phạt trong khoảng từ 02 năm đến 07 năm tù so với việc bị truy tố ở khoản 3 Điều 251 có khung hình phạt từ 15 đến 20 năm tù.

HỘI THẨM NHÂN DÂN.

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Thiệu Bùi Văn Ôn

Lê Thị H

Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:...../.....⁽²⁾/HS-ST

Ngày.....-.....-.....⁽³⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁷⁾.....**tham gia phiên tòa:**

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁸⁾ tại.....⁽⁹⁾
xét xử sơ thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS
ngày...tháng...năm...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:.../.../QĐXXST-HS
ngày...tháng...năm...đối với bị cáo (các bị cáo):

⁽¹¹⁾.....sinh ngày.....tháng..... năm.....tại.....
Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học
vấn).....; dân tộc:.....; giới tính:.....; tôn giáo:.....; quốc tịch:.....;
con ông.....và bà.....; có vợ (ch) và.....con;⁽¹²⁾ tiền án....., tiền
sự.....; nhân thân.....; bị bắt, tạm giam ngày⁽¹³⁾.....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:⁽¹⁴⁾

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú.....,

nghề nghiệp..... là⁽¹⁵⁾
 - Người bào chữa cho bị cáo:⁽¹⁶⁾

 - Bị hại:⁽¹⁷⁾

 - Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽¹⁸⁾

 - Nguyên đơn dân sự:⁽¹⁹⁾

 - Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽²⁰⁾

 - Bị đơn dân sự:⁽²¹⁾

 - Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽²²⁾

 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²³⁾

 - Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁴⁾

 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):⁽²⁵⁾

 - Người tham gia tố tụng khác:⁽²⁶⁾

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:⁽²⁷⁾

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:⁽²⁸⁾

[1].....

 [2].....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào⁽²⁹⁾
.....
 (30)
.....
(31)
.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là

các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

